

Ngày	6,900 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-18.8%	-16.9%	1.5%

Sàn giao dịch	HNX
Khoảng giá 52 tuần	6,700 - 11,400
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	35
Số lượng CPLH (CP)	5,000,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	295
Sở hữu nước ngoài	0.0%
Beta	0.34
EPS	-3,145
P/E	-2.2

DT thuần
Q1/24
22.1
tỷ VNĐ
QoQ: ▼45.0 -67.1%
YoY: ▲ 11.1 101%

LN trước thuế
Q1/24
-2.50
tỷ VNĐ
QoQ: ▼1.64 -191%
YoY: ▼2.54 -6358%

LN sau thuế
Q1/24
-2.50
tỷ VNĐ
QoQ: ▼1.64 -191%
YoY: ▼2.54 -6358%

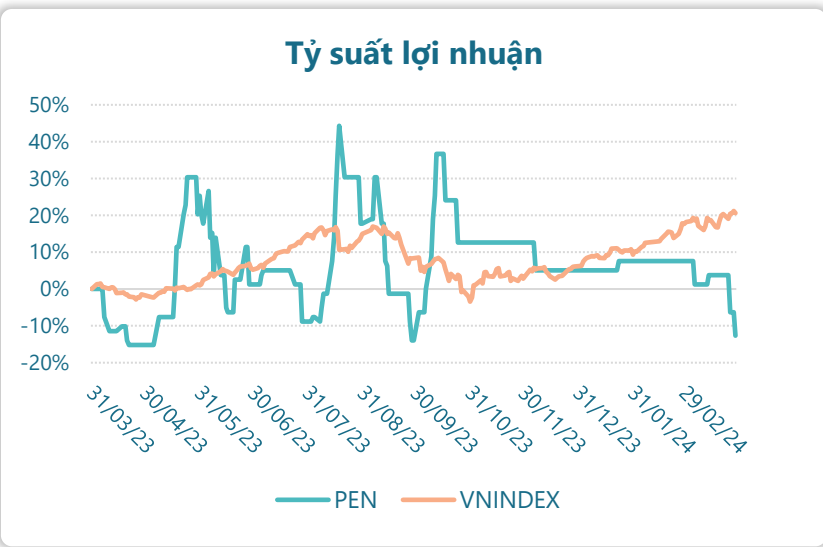
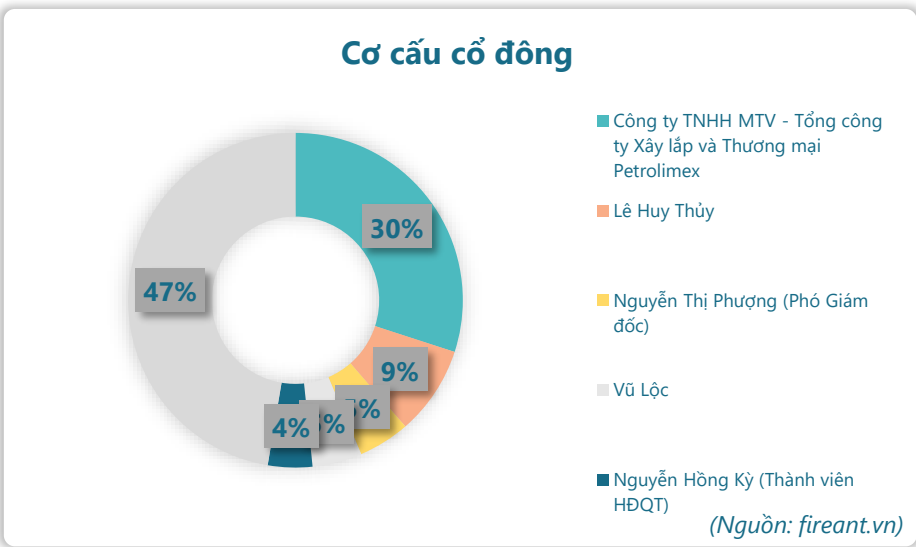
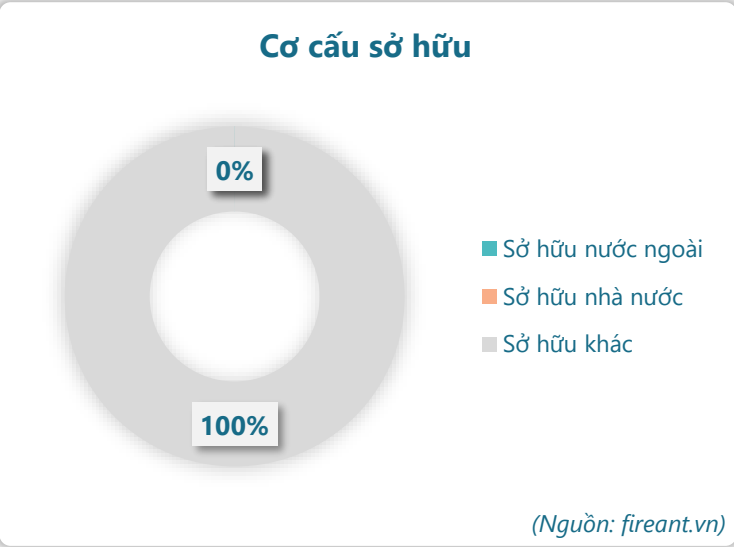
ROA
2023
-6.3%
+/- YoY: ▼ 6.5%

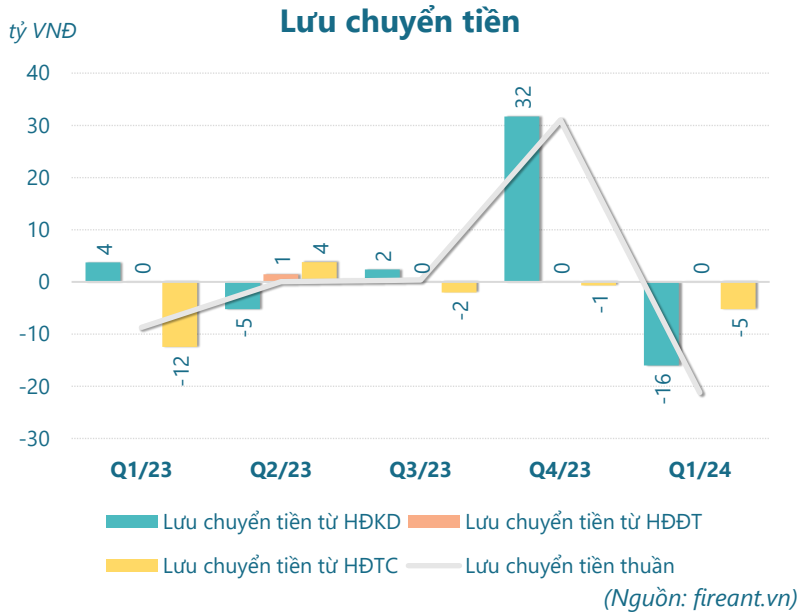
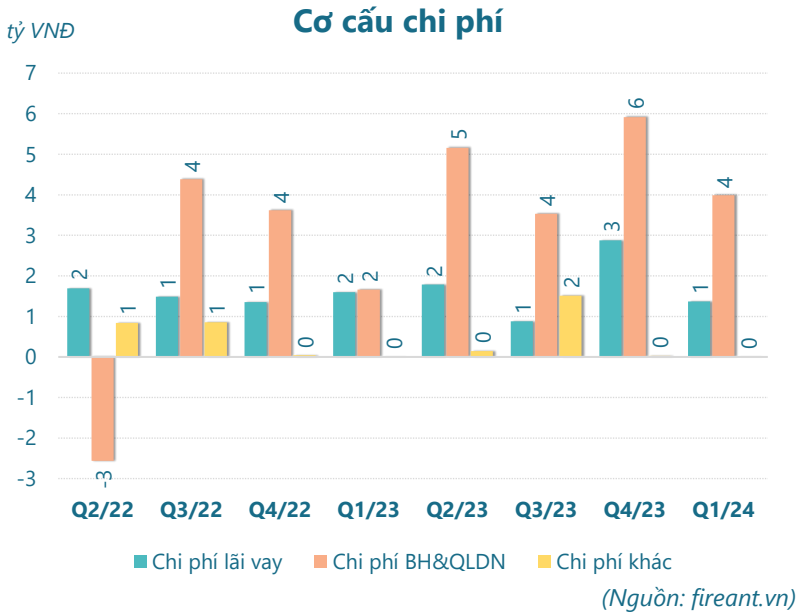
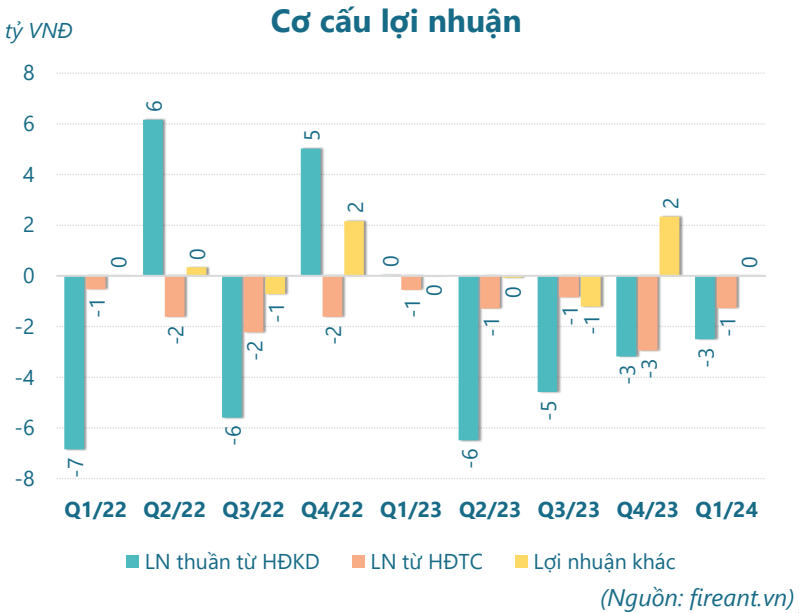
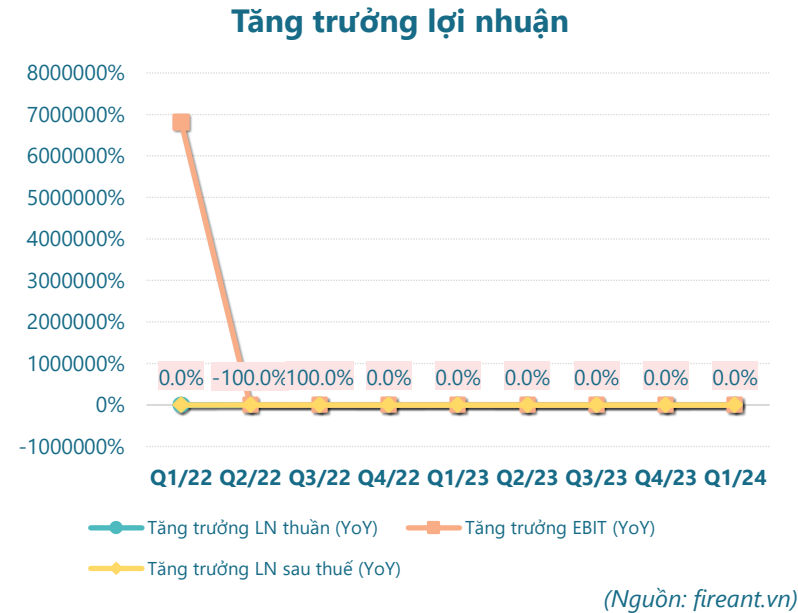
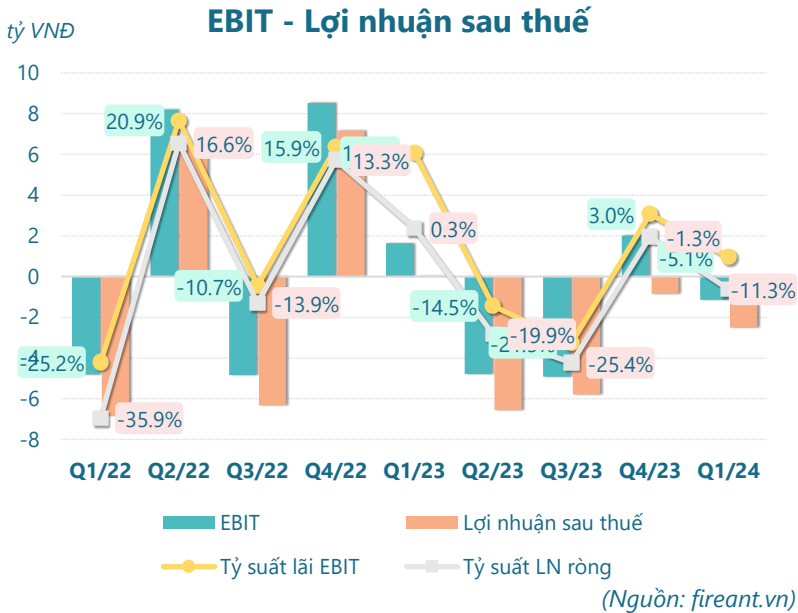
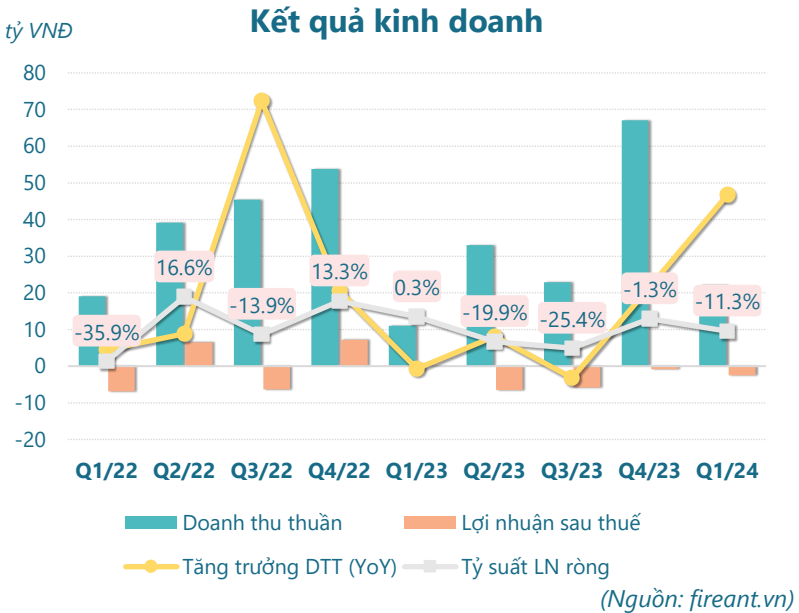
DT thuần
2023
134
tỷ VNĐ
YoY: ▼23.0 -14.8%

LN trước thuế
2023
-14.7
tỷ VNĐ
YoY: ▼15.1 -3647%

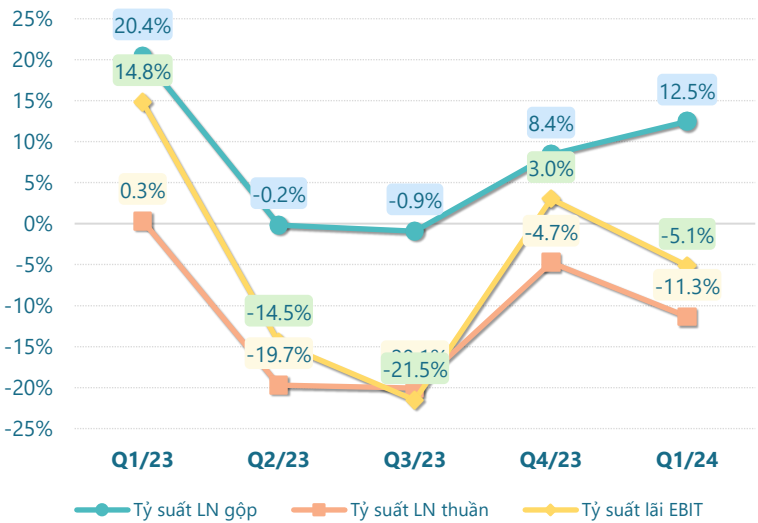
LN sau thuế
2023
-15.5
tỷ VNĐ
YoY: ▼15.9 -3834%

ROE
2023
-24.0%
+/- YoY: ▼ 24.6%



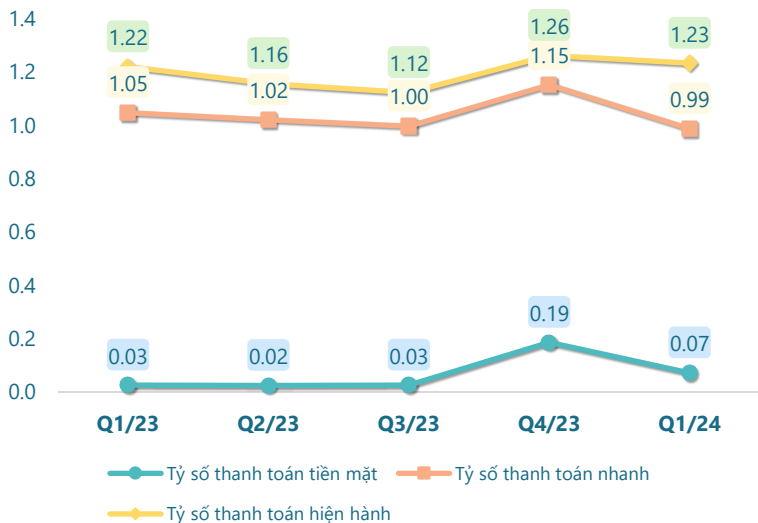


Tỷ suất lợi nhuận



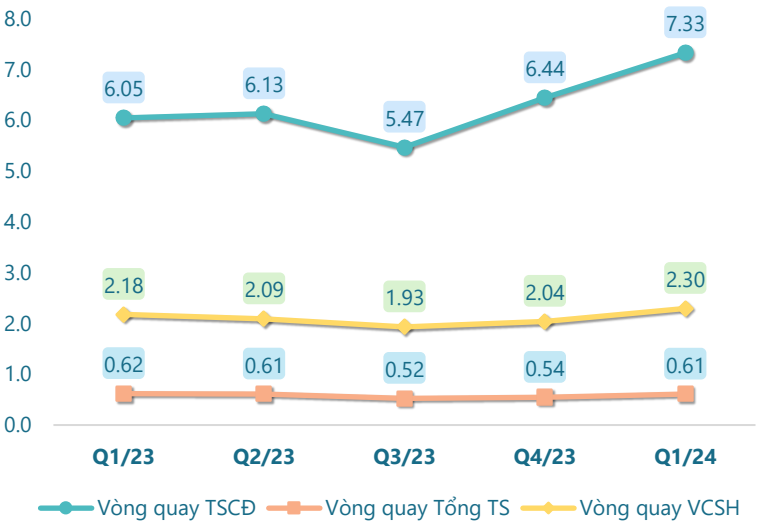
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



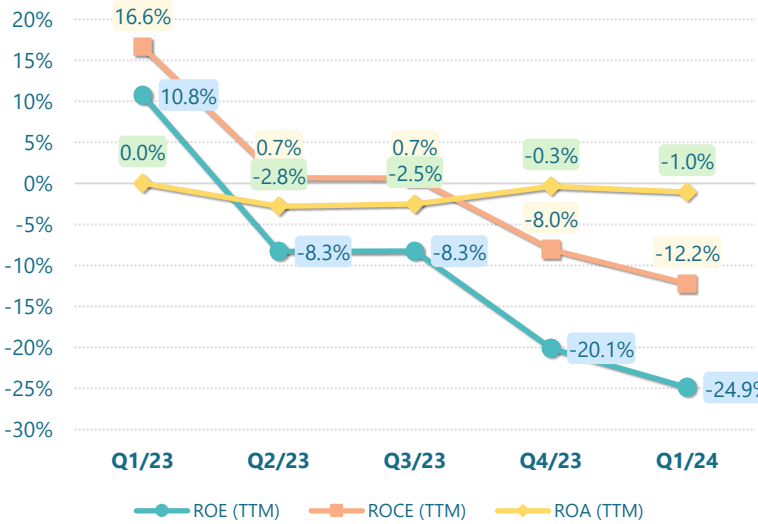
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



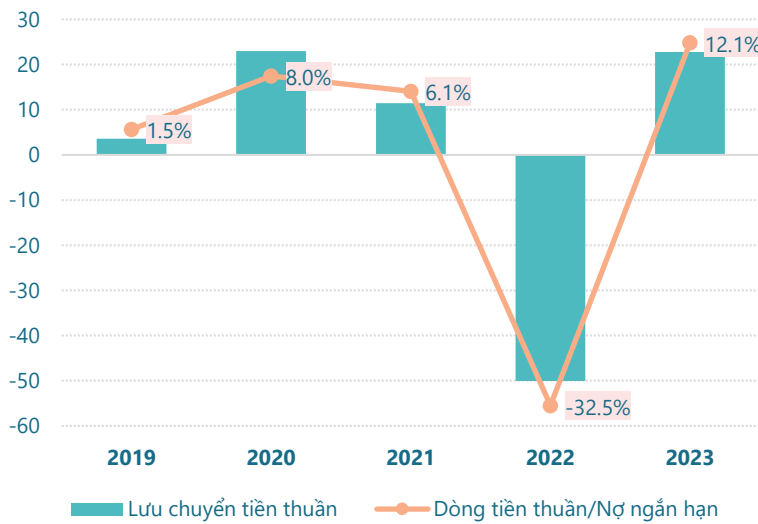
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



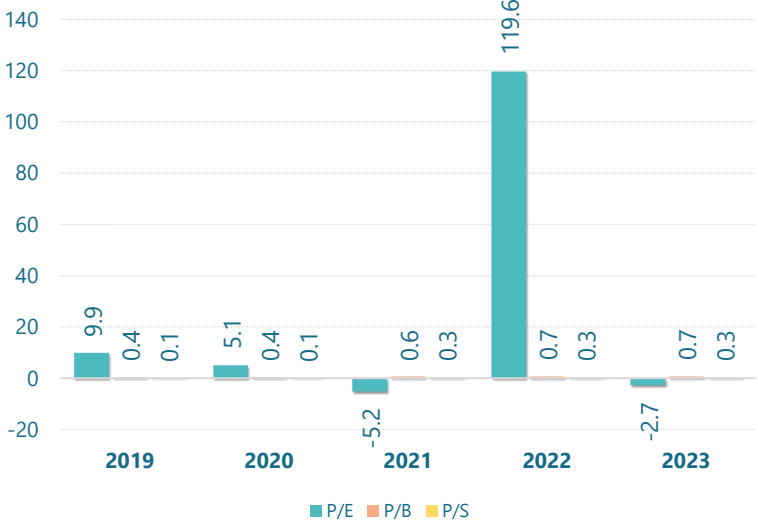
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)